

Nền kinh tế Mỹ trong hơn ba thập niên trở lại đây¹

Lê Thị Thu Hằng^(*)

Phạm Sỹ An^(**)

Tóm tắt: *Nền kinh tế Mỹ trong hơn ba thập niên trở lại đây (1990-2021) chịu nhiều cú sốc lớn như: sự bùng nổ và tan vỡ của bong bóng công nghệ vào cuối những năm 1990; cuộc tấn công khủng bố vào Trung tâm Thương mại thế giới (WTC) ở thành phố New York năm 2001, sau đó là giá dầu thế giới tăng cao kỷ lục và cuộc khủng hoảng thị trường tài chính; đại dịch Covid-19 kể từ năm 2020. Chính phủ Mỹ đã có nhiều chính sách khác nhau để phản ứng với các cú sốc này. Các cú sốc kết hợp với phản ứng chính sách đã tạo nên kết quả tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ lạm phát rất khác nhau ở mỗi giai đoạn. Bài viết tổng hợp quá trình phát triển nền kinh tế Mỹ trong hơn ba thập niên qua với nhiều sắc thái qua mỗi giai đoạn.*

Từ khóa: Chính sách kinh tế, Cú sốc kinh tế, Tăng trưởng, Thất nghiệp, Lạm phát, Mỹ, 1990-2021

Abstract: *In the last 30 years (1990-2021), the US economy has suffered several major shocks including the bursting of the technology bubble in the late 1990s, the terrorist attack on the World Trade Center (WTO) in New York City in 2001, followed by record high world oil prices and the US financial market crisis, as well as Covid-19 pandemic since 2020. The US Government has made various policies to respond to these shocks, which have resulted in remarkably different economic growth and inflation rates in each period. The paper summarizes the diverse developmental process of the US economy over 30 years.*

Keywords: Economic Policy, Economic Shock, Economic Growth, Unemployment, Inflation, USA, 1990-2021

Mở đầu

Trong hơn ba thập niên vừa qua (1990-2021), nước Mỹ trải qua 6 đời tổng

thống với nhiều sự kiện và những thay đổi chính sách, tạo ra những biến động trong tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ lạm phát ở nước này. Trong bài viết này, chúng tôi phân nền kinh tế Mỹ hơn ba thập niên qua thành 4 giai đoạn với các sự kiện ảnh hưởng cụ thể, cùng với đó là các phản ứng chính sách khác nhau của những người đứng đầu đất nước: (i) Giai đoạn 1990-2001, nền kinh tế Mỹ bùng nổ và thịnh vượng, tăng trưởng kinh tế kéo dài và ổn định trước khi xảy ra sự bùng nổ bong

¹ Bài viết thuộc đề tài cấp Bộ “Biến đổi của xã hội tiêu dùng Mỹ từ thập niên 1990 đến nay” do TS. Lê Thị Thu Hằng làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ chủ trì, thực hiện năm 2021-2022.

^(*) TS., Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: hangleamst@yahoo.com

^(**) TS., Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: phamsian@gmail.com

bóng dot-com vào cuối những năm 1990, giai đoạn này chủ yếu dưới chính quyền của Tổng thống B. Clinton; (ii) Giai đoạn 2001-2008 bắt đầu với sự kiện tấn công khủng bố ngày 11/9/2001 đưa Mỹ vào cuộc chiến tại Trung Đông và tích tụ cho một cuộc khủng hoảng tài chính vào năm 2008, giai đoạn này phần lớn là dưới chính quyền của Tổng thống G.H.W. Bush (ông Bush cha); (iii) Giai đoạn 2009-2019 đặc trưng bởi những nỗ lực nhằm phục hồi nền kinh tế Mỹ dưới thời của Tổng thống B. Obama và tiếp đó là D. Trump; (iv) Giai đoạn từ 2020 đến nay, nền kinh tế chịu tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19, cùng với đó là các chính sách kinh tế, an sinh xã hội nhằm đưa nền kinh tế vượt qua đại dịch.

1. Giai đoạn 1990-2001: tăng trưởng, ổn định và thịnh vượng

Đầu giai đoạn này (1990-1993) thuộc thời kỳ chính quyền Tổng thống G.H.W. Bush, khi thế giới và nước Mỹ trải qua nhiều biến động và sự kiện: bức tường Berlin sụp đổ và Liên Xô tan rã năm 1991, Mỹ tham gia vào cuộc khủng hoảng Trung Đông (Iraq dưới chính quyền của Tổng thống Saddam Hussein đã tấn công các nước vùng Vịnh, buộc Mỹ cùng liên quân phải can thiệp). Trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống G. Bush đã phải giải quyết nhiều bài toán kinh tế khó khăn như cắt giảm thâm hụt ngân sách liên bang qua việc giảm chi ngân sách và tăng thuế.

Trong giai đoạn cầm quyền của Tổng thống G.H.W. Bush, tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 1989-1992 đạt 2,24%; trong đó năm 1989 tăng trưởng GDP đạt 3,67%, nhưng sau đó giảm mạnh vào năm 1990 đạt 1,89%, thậm chí tăng trưởng kinh tế đạt -0,11% năm 1991 (do tác động của cuộc chiến tranh vùng Vịnh

năm 1990-1991), đến năm 1992 phục hồi mạnh mẽ đạt 3,52%¹.

Về tỷ lệ lạm phát, dù đo bằng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hay chỉ số giảm phát GDP, lạm phát Mỹ đều tăng vào năm 1990 và sau đó giảm dần. Ngay đầu nhiệm kỳ tổng thống của ông Bush, tỷ lệ lạm phát của Mỹ - đo bằng CPI tăng từ 4,08% năm 1989 lên 5,40% năm 1990, tương ứng với chỉ số giảm phát GDP tăng từ 3,53% năm 1989 lên 3,74% năm 1990. Sau đó tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 4,23% năm 1991 và 3,03% năm 1992 (đo bằng CPI), 3,38% năm 1991 và 2,28% năm 1992 (đo bằng GDP)². Nhân tố quyết định khiến lạm phát tăng vào năm 1989 và 1990 là cuộc khủng hoảng vùng Vịnh năm 1990-1991 (Iraq tấn công Kuwait) dẫn đến giá dầu thế giới tăng mạnh.

Như vậy, trong những năm đầu của giai đoạn này, sự kiện nổi bật nhất là cuộc khủng hoảng tại vùng Vịnh dẫn đến việc Mỹ cùng liên quân tấn công Iraq, giá dầu thế giới tăng, tăng trưởng kinh tế Mỹ suy giảm và lạm phát tăng cao. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc làm, thất nghiệp, thu nhập và tiêu dùng của người lao động Mỹ.

Thời kỳ 1993-2001 là chính quyền của Tổng thống B. Clinton, kinh tế Mỹ tăng trưởng kéo dài và đạt được những thành tựu to lớn. Ngay trong nhiệm kỳ đầu, Tổng thống B. Clinton đã đưa ra nhiều chính sách kinh tế quan trọng như tăng thuế đối với những người có thu nhập cao, cắt giảm chi ngân sách dành cho quốc phòng và phúc lợi, thực hiện chính sách tiền tệ thích ứng với sự thay đổi của lạm phát. Các chính sách này đã góp phần làm giảm thâm hụt ngân sách, thậm chí ngân sách đạt thặng dư kể từ năm 1998 cho đến năm 2001 (sau một

^{1, 2} Các tác giả tổng hợp từ các số liệu của Ngân hàng Thế giới (2022), trên trang: <https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators>

thời gian dài thâm hụt), nợ công giảm, tỷ lệ thất nghiệp thấp, tăng trưởng kinh tế ở mức cao và tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, ổn định.

Đồ thị 1a thể hiện tăng trưởng kinh tế Mỹ dưới thời Tổng thống B. Clinton, tuy có sự tăng giảm khác nhau nhưng xu hướng chung là tăng, và cao hơn đáng kể so với thời của Tổng thống G.H.W. Bush (Đồ thị 1b). Có thể nói, giai đoạn gần 10 năm cầm quyền của Tổng thống B. Clinton là thời kỳ nền kinh tế Mỹ đạt tăng trưởng cao bền vững.

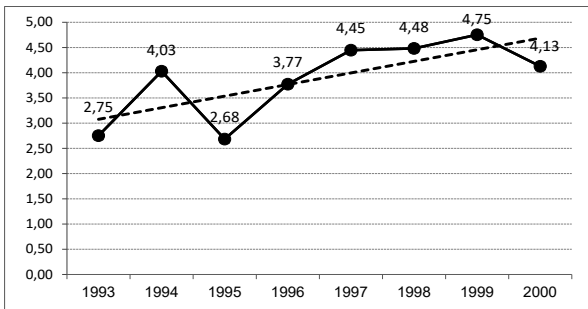
Trong giai đoạn cầm quyền của Tổng thống B. Clinton, nhất là ở nhiệm kỳ đầu, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định. Sang nhiệm kỳ thứ hai, tỷ lệ lạm phát có sự biến động mạnh, giảm vào năm 1998 (1,55%)

và tăng mạnh vào năm cuối nhiệm kỳ (năm 2000 là 3,38%). Tính chung cho cả giai đoạn này, tỷ lệ lạm phát Mỹ có xu hướng giảm (Đồ thị 2a) (tỷ lệ lạm phát tính bằng CPI) và thấp hơn giai đoạn của Tổng thống G. Bush cầm quyền (Theo Đồ thị 2b: tỷ lệ lạm phát trung bình nhiệm kỳ đầu của Tổng thống B. Clinton là 2,82%, thấp hơn nhiều so với nhiệm kỳ của Tổng thống G. Bush là 4,18%; nhiệm kỳ thứ hai còn giảm sâu hơn nữa là 2,36%).

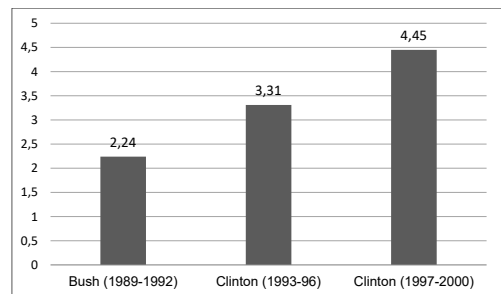
Tuy nhiên, Tổng thống B. Clinton đã bãi bỏ các quy định tài chính, hệ lụy là tích tụ dần các vấn đề, rủi ro, góp phần dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng nhất tại Mỹ kể từ cuộc Đại suy thoái 1929-1933.

Đồ thị 1. Tăng trưởng kinh tế Mỹ giai đoạn 1990-2001 (%)

(a) Dưới thời Tổng thống B. Clinton



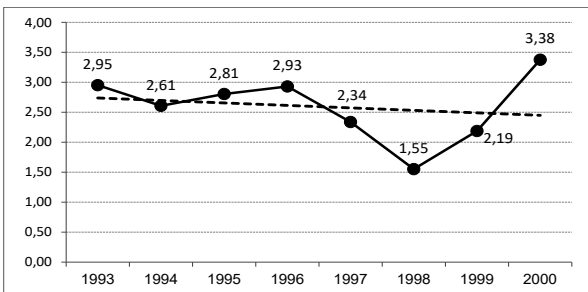
(b) Dưới thời Tổng thống G.H.W. Bush và B. Clinton (2 nhiệm kỳ)



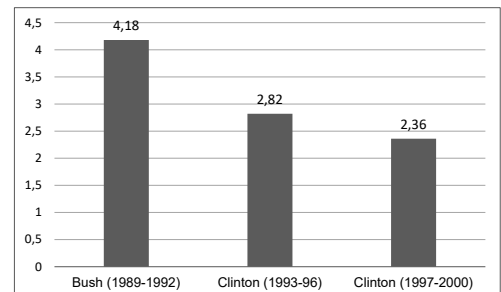
Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

Đồ thị 2. Tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế Mỹ giai đoạn 1990-2001 (%)

(a) Dưới thời Tổng thống B. Clinton



(b) Dưới thời Tổng thống G.H.W. Bush và B. Clinton (2 nhiệm kỳ)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

2. Giai đoạn 2001-2008: bất ổn và tích tụ khủng hoảng tài chính

Trong giai đoạn 2001-2008, Tổng thống G.W. Bush (ông Bush con) nắm quyền, nền kinh tế Mỹ liên tiếp gặp sóng gió. Ngay năm đầu tiên nhiệm kỳ này, nước Mỹ đã trải qua một thảm họa khủng bố. Cuộc tấn công của những kẻ Hồi giáo cực đoan vào nước Mỹ ngày 11/9/2001 đã đưa Mỹ bước vào cuộc chiến hao tài tốn của tại Iraq và Afghanistan.

Trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống G.W. Bush đã thực hiện một số chính sách kinh tế nổi bật như: cắt giảm thuế thu nhập vào năm 2001 và 2003; thực hiện chương trình Medicare Phần D năm 2003; tăng chi tiêu cho cuộc chiến tại Iraq (sau cuộc khủng bố ngày 11/9/2001); thực hiện chính sách lãi suất thấp, quá trình giải điều tiết thị trường tài chính. Những chính sách này đã góp phần rất lớn dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ vào năm 2008. Gần một thập niên (2001-2008) nền kinh tế Mỹ xáo động do chính sách của Tổng thống G.W. Bush đã khiến tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát có những biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực.

Đồ thị 3a thể hiện tăng trưởng kinh tế dưới nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush trong giai đoạn 2001-2008¹. Diễn biến tăng trưởng kinh tế giai đoạn này giống với hình chữ U ngược: Thấp vào năm 2001 (với sự kiện khủng bố ngày 11/9); Tăng lên tới đỉnh điểm vào năm 2004 khi Tổng thống G.W. Bush kết thúc nhiệm kỳ thứ nhất; Tuy nhiên, sang nhiệm kỳ thứ hai, chính sách tiền tệ nới lỏng cùng với các chính sách giải điều tiết hệ thống tài chính của

Mỹ trong thời gian dài đã đưa nền kinh tế Mỹ rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ năm 2008, tăng trưởng kinh tế Mỹ cũng “rơi tự do” (Stiglitz, 2010), chỉ còn 1,88% vào năm 2007 và ở trạng thái tăng trưởng âm vào năm 2008 (-0,14%). Nếu so với hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Clinton (1991-2000), tăng trưởng kinh tế trung bình trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush (2001-2008) thấp hơn đáng kể (2,19% so với 3,88%).

Tình trạng tồi tệ của nền kinh tế dưới nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush (2001-2008) còn được thể hiện qua tỷ lệ lạm phát có xu hướng gia tăng (Đồ thị 4a). Nếu so với thời kỳ của Tổng thống B. Clinton, tỷ lệ lạm phát dưới thời kỳ của Tổng thống G.W. Bush cao hơn (2,83% so với 2,59%). Góp phần vào sự gia tăng lạm phát của nền kinh tế Mỹ có nhiều nguyên nhân như: chính sách tiền tệ nới lỏng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), giá dầu, giá nguyên nhiên liệu thế giới tăng cao do nhu cầu tăng trưởng bùng nổ của nền kinh tế Trung Quốc. Lạm phát tăng gây ra bất ổn kinh tế vĩ mô, đe dọa đến sự phát triển của thị trường tài chính Mỹ và cuối cùng là tăng trưởng kinh tế của nước Mỹ.

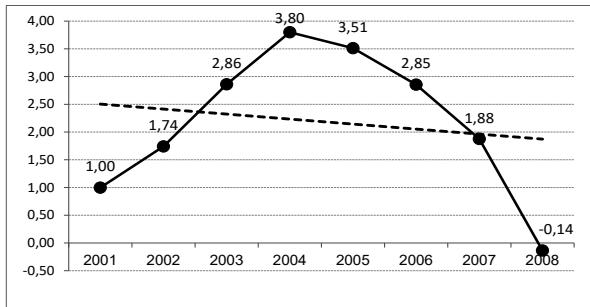
Trong nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush có hai sự kiện chính trị quan trọng. Thứ nhất là cuộc khủng bố ngày 11/9 dẫn đến cuộc chiến tại Afghanistan (2001) và sau đó là tại Iraq (2003) cùng với việc triển khai quân tại các quốc gia khác đã làm thiệt hại hàng nghìn quân nhân Mỹ. Thiệt hại về tài chính cũng ở mức khổng lồ và khó có thể đo đếm chính xác. Thứ hai là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ Mỹ năm 2008 ngay tiếp sau sự tăng cao kỷ lục của giá dầu thế giới năm 2007.

Đứng trước sự sụp đổ của thị trường tài chính và sự lao dốc của nền kinh tế, Tổng

¹ Việc bàn giao chức vụ Tổng thống Mỹ diễn ra vào tháng 01/2009 nên chúng tôi không đưa tăng trưởng của năm 2009 vào kết quả kinh tế dưới thời Tổng thống G.W. Bush.

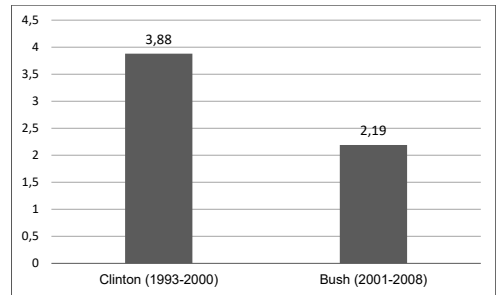
Đồ thị 3. Tăng trưởng kinh tế Mỹ dưới thời Tổng thống G.W. Bush (%)

(a) Tăng trưởng kinh tế



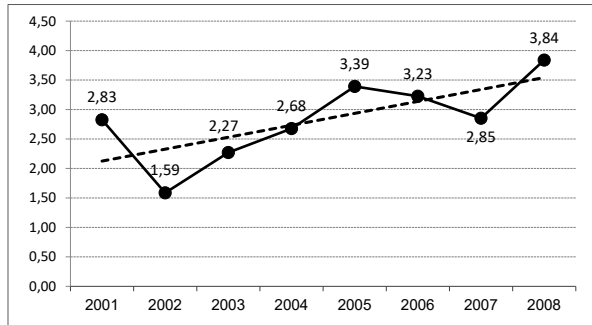
Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống B. Clinton



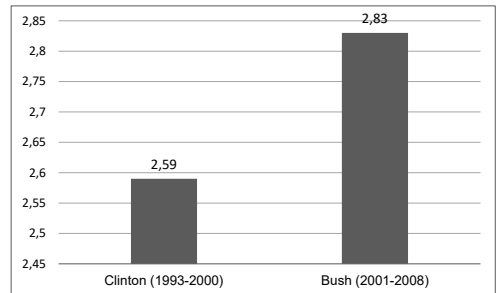
Đồ thị 4. Tỷ lệ lạm phát dưới thời Tổng thống G.W. Bush (%)

(a) Tỷ lệ lạm phát



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống B. Clinton



thống G.W. Bush đã thực hiện gói hỗ trợ 787 tỷ USD (Ahrens, 2009), tập trung vào cắt giảm thuế hơn là các biện pháp chi tiêu trực tiếp (Rasmussen Reports, 2009). Tuy nhiên, các biện pháp giảm thuế đã thất bại trong việc đạt mục tiêu kích thích tổng cầu nền kinh tế (tiền giảm thuế được sử dụng để trả nợ nhiều hơn là chi tiêu). Khoản tiền nhận được từ việc giảm thuế được người dân tiết kiệm, do đó không ảnh hưởng đáng kể đến chi tiêu (Shapiro and Slemrod, 2009).

3. Giai đoạn 2009-2019: nỗ lực phục hồi sau khủng hoảng tài chính

Nền kinh tế Mỹ trong phần lớn giai đoạn này nằm dưới sự điều hành của Tổng thống B. Obama. Nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama hướng đến phục hồi kinh tế, thoát khỏi tác động của cuộc khủng hoảng

tài chính và đồng thời đảm bảo hệ thống an sinh xã hội cho người dân Mỹ thông qua “Luật bảo vệ bệnh nhân và Chăm sóc y tế giá phải chăng” (Obamacare).

Cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ từ năm 2008 buộc Tổng thống B. Obama phải giải quyết các hậu quả để lại. Ngay năm đầu nắm quyền (2009), Tổng thống B. Obama đã đưa ra gói cứu trợ kinh tế 800 tỷ USD, tập trung chủ yếu vào đầu tư công nhằm chấm dứt cuộc suy thoái kinh tế. Theo báo cáo được công bố bởi Hội đồng Tư vấn Kinh tế của Nhà Trắng, gói kích thích đã tạo ra trung bình 1,6 triệu việc làm mỗi năm từ năm 2009 cho đến năm 2010 (Goldfarb, 2014). Bên cạnh đó, Fed cũng đã góp phần vào quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế bằng việc nới lỏng chính sách tiền tệ.

Tăng trưởng kinh tế trong nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama có xu hướng tăng (Đồ thị 5a). Năm 2009 nền kinh tế Mỹ tăng trưởng -2,54%, sau đó phục hồi mạnh mẽ vào năm 2010 (2,56%) và duy trì tăng trưởng ở mức 2% vào các năm tiếp theo. Thậm chí, tăng trưởng kinh tế còn đạt đỉnh điểm vào năm 2015 với 3,08%.

Tuy nhiên, khi so sánh với giai đoạn Tổng thống G.W. Bush cầm quyền, tăng trưởng kinh tế trung bình dưới thời của Tổng thống B. Obama thấp hơn, tương ứng là 2,19% và 1,62%. Nếu so sánh xu hướng và diễn biến của tăng trưởng kinh tế trong nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama và Tổng thống G.W. Bush có thể thấy, tăng trưởng kinh tế thời Tổng thống B. Obama có xu hướng đi lên và dần ổn định, trong khi thời Tổng thống G.W. Bush có

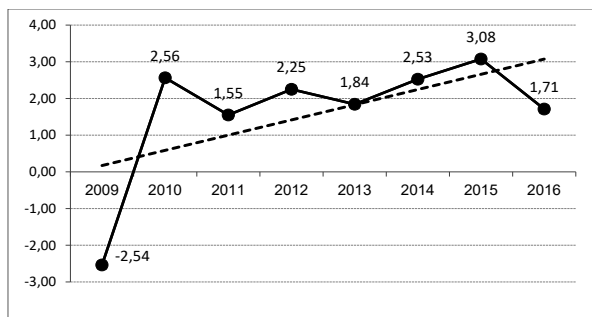
xu hướng đi xuống (lên đến đỉnh và sau đó rơi tự do).

Phân tích hai chỉ số khác là lạm phát và thất nghiệp có thể thấy: Không giống với diễn biến tỷ lệ lạm phát thời kỳ trước đó (thời của Tổng thống G.W. Bush) là có xu hướng tăng, tỷ lệ lạm phát dưới nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama có xu hướng không thay đổi và thấp hơn đáng kể, trung bình 1,37% so với 2,83% (Đồ thị 6).

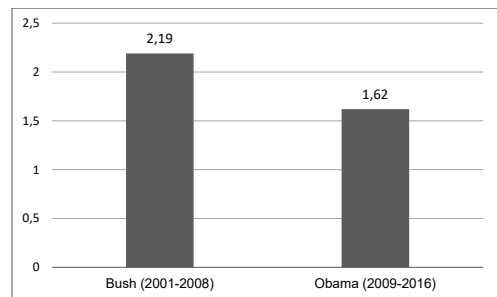
Năm 2007-2008, giá dầu thế giới tăng cao kỷ lục (so với thời gian trước đó), làm gia tăng tỷ lệ lạm phát ở kinh tế Mỹ. Sau đó, cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ đã lây lan thành cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, làm giảm sản lượng, giảm nhu cầu tiêu dùng năng lượng, do đó giá năng lượng thế giới và tỷ lệ lạm phát của Mỹ cũng giảm. Do việc thực hiện các gói kích

Đồ thị 5. Tăng trưởng kinh tế Mỹ dưới thời Tổng thống B. Obama (%)

(a) Tăng trưởng kinh tế



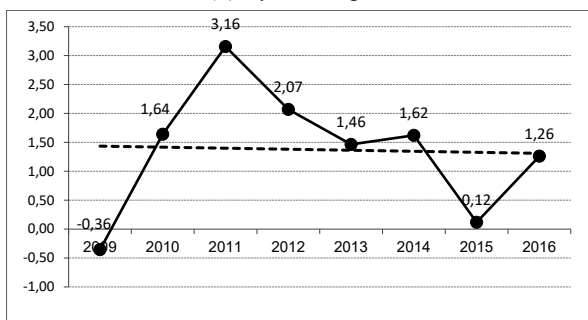
(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống G.W. Bush



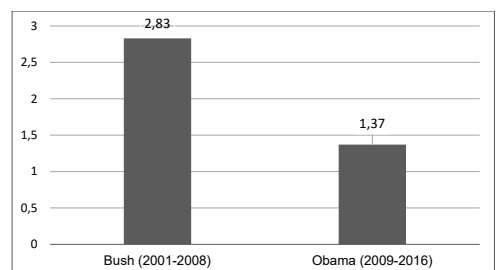
Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

Đồ thị 6. Tỷ lệ lạm phát dưới thời Tổng thống B. Obama (%)

(a) Tỷ lệ lạm phát



(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống G.W. Bush



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

thích nền kinh tế của các nước lớn được đồng thời triển khai (nhằm ứng phó trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu) vào các năm 2009-2010 nên nền kinh tế thế giới phục hồi, nhu cầu năng lượng tăng lại và lại đẩy giá dầu thế giới cũng như lạm phát của Mỹ tăng vào năm 2011. Tuy nhiên, những năm sau đó, giá dầu thế giới giảm đã góp phần đáng kể giữ ổn định tỷ lệ lạm phát của Mỹ.

Như vậy, trong giai đoạn mà Tổng thống B. Obama điều hành, nền kinh tế Mỹ ổn định hơn so với nhiệm kỳ của Tổng thống G.W. Bush. Điều đó cũng có nghĩa thị trường tài chính phát triển hiệu quả hơn, tạo thành một kênh đầu tư an toàn, lành mạnh cho người dân Mỹ, trong đó tầng lớp trung lưu tham gia là chủ yếu.

Nền kinh tế Mỹ tiếp tục xu hướng phục hồi mạnh mẽ trong những năm đầu cầm quyền của Tổng thống D. Trump. Giai đoạn 2017-2019, Tổng thống D. Trump đã thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích đầu tư tư nhân, kích thích các doanh nghiệp Mỹ hồi hương, tăng chi tiêu công - tăng chi mạnh cho quốc phòng, cắt giảm thuế và phát động cuộc chiến thương mại với Trung Quốc nhằm làm cho cán cân thương mại song phương giữa Mỹ và Trung Quốc trở nên cân bằng hơn và đòi

lại bình đẳng cho các doanh nghiệp Mỹ khi cạnh tranh trên thị trường Trung Quốc. Các biện pháp mạnh của Tổng thống D. Trump đã giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi mạnh mẽ cho đến khi đại dịch Covid-19 bùng phát từ năm 2020.

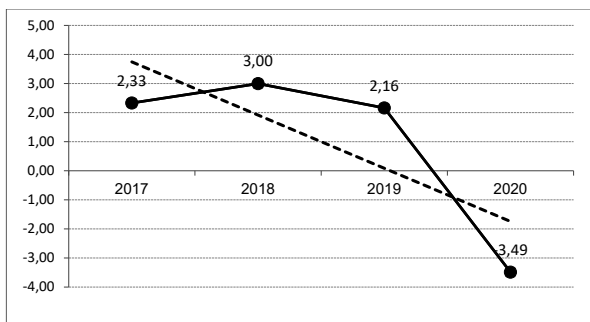
Tổng thống D. Trump đã phát động cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung kể từ năm 2018. Hai nước đã liên tiếp đưa ra các chính sách thương mại gây thiệt hại cho phía đối phương và cả bản thân mình. Cuộc chiến này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hai nước mà còn ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu vì đây là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới; nó vừa tạo cơ hội nhưng đồng thời cũng đem đến nhiều thách thức, bất ổn cho kinh tế toàn cầu.

4. Giai đoạn 2020-2021: cú sốc đại dịch Covid-19

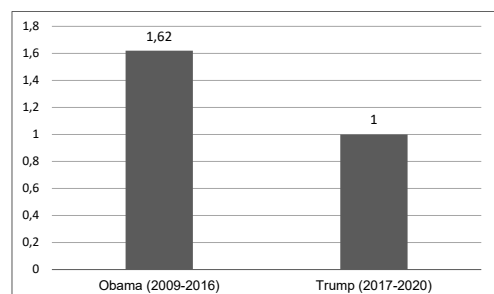
Năm 2020, mặc dù cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung vẫn đang tiếp diễn nhưng sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã làm nó bị lu mờ. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế toàn cầu, trong đó có nền kinh tế Mỹ. Nền kinh tế Mỹ dưới thời của Tổng thống D. Trump đang khởi sắc thì bị lao dốc bởi đại dịch Covid-19. Tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm từ 2,16% năm 2019 xuống còn -3,49% năm 2020. Tác động của đại dịch Covid-19

Đồ thị 7. Tăng trưởng kinh tế Mỹ dưới thời Tổng thống D. Trump (%)

(a) Tăng trưởng kinh tế



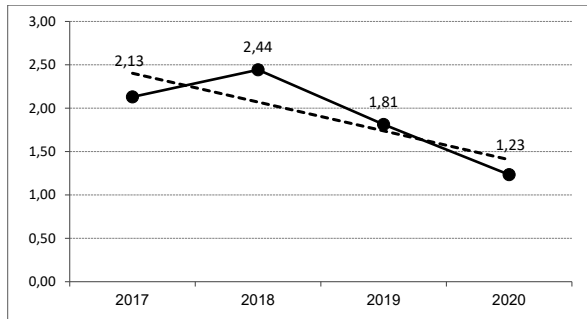
(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống B. Obama



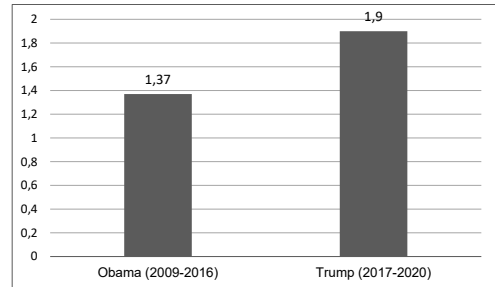
Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

Đồ thị 8. Tỷ lệ lạm phát dưới thời Tổng thống D. Trump (%)

(a) Tỷ lệ lạm phát



(b) So với nhiệm kỳ Tổng thống B. Obama



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2022).

khiến tăng trưởng kinh tế trong nhiệm kỳ của Tổng thống D. Trump thấp hơn so với cả hai nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama, tương ứng là 1% và 1,62% (Đồ thị 7).

Tăng trưởng kinh tế thấp hơn và bất ổn kinh tế trong nhiệm kỳ của Tổng thống D. Trump cũng gia tăng. Tỷ lệ lạm phát tăng từ 2,13% năm 2017 lên 2,44% năm 2018, giảm xuống còn 1,81% năm 2019 và tiếp tục giảm xuống còn 1,23% năm 2020. Tính trung bình, tỷ lệ lạm phát nhiệm kỳ của Tổng thống D. Trump (2017-2020) cao hơn so với nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama (2009-2016), tương ứng là 1,9% và 1,37%.

Năm 2021, ông J. Biden nhậm chức Tổng thống Mỹ trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ đang gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19. Tổng thống J. Biden đã ban hành dự luật kích thích kinh tế với 1.900 tỷ USD, trong đó chi trả trực tiếp 1.400 USD/người cho hầu hết người dân Mỹ, ngoài ra còn viện trợ cho chính quyền các bang và địa phương, hỗ trợ những người thất nghiệp, mở rộng chăm sóc y tế công cộng, tăng quỹ dành cho kế hoạch tiêm vaccine ngừa Covid-19 (Theo: Bình An, 2021). Gói hỗ trợ này mới được ban hành năm 2021 nên chưa có đủ độ trễ thời gian để đánh giá hiệu quả. Tuy nhiên, với khoản tiền khổng lồ

cũng như các mục tiêu tương đối rõ ràng, gói hỗ trợ này được kỳ vọng sẽ giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi, giúp người dân, doanh nghiệp vượt qua được những khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19.

Tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2021 được ước tính ở mức 5,7%. Đây được đánh giá là mức tăng cao nhất kể từ năm 1984 (Lê Ánh, 2022).

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến cách thức người dân Mỹ tiêu dùng. Chẳng hạn, trong thời gian thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, việc đi lại của người dân giảm, chi tiêu để mua sắm ô tô và xăng dầu cũng giảm. Tuy nhiên, chưa thể khẳng định người dân Mỹ đang thay đổi văn hóa tiêu dùng hay thói quen tiêu dùng. Khi nền kinh tế phục hồi như trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra, khả năng người dân Mỹ sẽ quay trở lại cách thức tiêu dùng trước đây (vay nợ để tiêu dùng, xu hướng mua sắm trực tuyến...).

5. Kết luận

Kể từ khi Tổng thống G.H.W. Bush (ông Bush cha) nắm quyền cho đến nay, nền kinh tế Mỹ đã trải qua hơn ba thập niên với nhiều biến động mạnh mẽ cùng với nhiều sự kiện, cú sốc lớn. Ở mỗi giai đoạn, dưới mỗi thời tổng thống, chính quyền nước này có những chính sách kinh tế khác

nhau nhằm phản ứng lại trước các sự kiện, cú sốc hoặc nhằm đạt được các mục tiêu phát triển đặt ra, theo đó nền kinh tế Mỹ đạt các mức tăng trưởng và tỷ lệ lạm phát khác nhau. Có giai đoạn tăng trưởng mạnh và kéo dài, tỷ lệ lạm phát thấp, nhưng cũng có những giai đoạn tăng trưởng thấp, thậm chí tăng trưởng âm, tỷ lệ lạm phát cao. Mặc dù có những thay đổi trong chính sách, sự kiện, một số đặc điểm trong văn hóa tiêu dùng Mỹ vẫn được giữ nguyên trong hơn ba thập niên qua, chẳng hạn vay nợ để tiêu dùng dường như là một thói quen của người dân Mỹ □

Tài liệu tham khảo

1. Ahrens, S. (2009), *Fiscal responses to the Financial Crisis*, Kiel Policy Brief, Institut für Weltwirtschaft Kiel, Kiel Institute for the World Economy.
2. Bình An (2021), “Tổng thống Biden ký ban hành gói cứu trợ kinh tế 1.900 tỷ USD”, *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/tong-thong-biden-ky-ban-hanh-goi-cuu-tro-kinh-te-1-900-ti-usd-20210312051707358.htm>, truy cập ngày 28/10/2021.
3. Lê Ánh, (2022), “Kinh tế Mỹ năm 2021 tăng trưởng mạnh nhất trong gần 40 năm”, *TTXVN/Vietnam+* ngày 28/01/2022, [https://www.vietnamplus.](https://www.vietnamplus.vn/kinh-te-my-nam-2021-tang-truong-manh-nhat-trong-gan-40-nam/770675.vnp)

[vn/kinh-te-my-nam-2021-tang-truong-manh-nhat-trong-gan-40-nam/770675.vnp](https://www.vietnamplus.vn/kinh-te-my-nam-2021-tang-truong-manh-nhat-trong-gan-40-nam/770675.vnp), truy cập ngày 25/2/2022.

4. Goldfarb, Z.A. (2014), “White House defends \$800B stimulus as a key to ending the recession”, *The Washington Post*, <https://www.washingtonpost.com/news/post-politics/wp/2014/02/17/white-house-defends-800b-stimulus-as-a-key-to-ending-the-recession/>, truy cập ngày 31/10/2021.
5. Rasmussen Reports (2009), *Technical report*, Rasmussen Reports, http://www.rasmussenreports.com/public_content/business/taxes/august_2009/62_like_tax_cuts_over_more_government_spending, truy cập ngày 31/10/2021.
6. Stiglitz, J. (2010), *Roi tự do: Nước Mỹ, các thị trường tự do và sự suy sụp của nền kinh tế thế giới*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
7. Shapiro, M. D., Slemrod, J. (2009), “Did the 2008 tax rebates stimulate Spending?”, *American Economic Review*, 99 (2), 374-79, <http://ideas.repec.org/a/aea/aecrev/v99y2009i2p374-79.html>, truy cập ngày 26/10/2021.
8. Ngân hàng Thế giới (2022), <https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators>

(tiếp theo trang 26)

20. Trần Lê Hoa Tranh (2009), “Vài nét về văn chương nữ đương đại Trung Quốc”, *Nghiên cứu Văn học*, số 10, tr. 17-27, tiếng Việt.
21. Cao Vĩnh Trung (2012), *Bàn về khuynh hướng ngụ ngôn hóa của tiểu thuyết trường thiên Trung Quốc thế kỷ mới*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Lan Châu,

tiếng Trung.

22. Lý Ngô Xuân, Chu Nhất Phàm (2015), “Bàn về khuynh hướng thông tục hoá trong tiểu thuyết thế kỷ mới của Diêm Liên Khoa”, *Diễn đàn Phúc Kiến*, số 8, tr. 130-136, tiếng Trung.
23. Từ Chí Vĩ (2001), “Lược bàn về khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết thập niên 90”, *Bình luận Văn học*, số 5, tr. 66-71, tiếng Trung.